

Mã đề: 01

A. Trắc nghiệm (2,5 điểm - mỗi lựa chọn đúng 0,25 điểm).

Câu 1. Vùng nào sau đây là vùng trồng nhiều cây ăn quả nhất cả nước?

- A. Đông Nam Bộ, Tây Nguyên. B. Trung du miền núi phía Bắc, Đông Nam Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ.

Câu 2. Hai vùng sản xuất lúa lớn nhất cả nước là

- A. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.
B. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên.
C. Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi Bắc Bộ.
D. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 3. Nguyên nhân tài nguyên sinh vật có ảnh hưởng lớn đến nông nghiệp do

- A. sinh vật là tư liệu sản xuất khó bị thay thế trong nông nghiệp.
B. thực vật là nguồn thức ăn quan trọng phục vụ trong chăn nuôi.
C. đây là nguồn cung cấp hữu cơ nhằm tăng dinh dưỡng cho đất.
D. cây trồng và vật nuôi là đối tượng hoạt động của nông nghiệp.

Câu 4. Nền nông nghiệp nước ta mang tính mùa vụ do

- A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có sự phân hóa theo mùa, theo chiều bắc - nam, theo độ cao địa hình.
B. tài nguyên đất nước ta phong phú (phù sa, feralit, mùn).
C. nước ta trồng được các loại cây có nguồn gốc khác nhau.
D. lượng mưa trong năm lớn, phân bố đồng đều trong năm.

Câu 5. Công nghiệp nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Sử dụng công nghệ ít. B. Phân bố rất đồng đều.
C. Cơ cấu ngành đa dạng. D. Cơ sở hạ tầng yếu kém.

Câu 6. Công nghiệp khai thác dầu thô, khí tự nhiên phân bố chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Đông Nam Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng. C. Tây Nguyên. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 7. Công nghiệp dệt, may và giày, dép nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Sản lượng tăng nhanh, mặt hàng xuất khẩu chủ lực. B. Sản lượng các sản phẩm bấp bênh, giảm dần.
C. Phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng, ven biển. D. Ngành công nghiệp mới phát triển gần đây.

Câu 8. Nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất đang hoạt động ở nước ta hiện nay là

- A. Thác Bà. B. Trị An. C. Hòa Bình. D. Sơn La.

Câu 9. Công nghiệp khai thác than phân bố chủ yếu ở tỉnh nào sau đây?

- A. Thái Nguyên. B. Bắc Ninh. C. Quảng Ninh. D. Cao Bằng.

Câu 10. Phân bố công nghiệp nước ta phát triển theo hướng

- A. phát huy thế mạnh mỗi vùng. B. tập trung khu vực thành thị.
C. đa dạng hóa cơ cấu ngành. D. mở rộng sản xuất ra gần biển.

B. Tự luận (2,5 điểm).

Câu 1 (1,0 điểm). Phát triển nông nghiệp xanh có vai trò gì đối với phát triển kinh tế ở nước ta?

Câu 2 (1,5 điểm). Căn cứ bảng số liệu sau:

Thu nhập bình quân đầu người một tháng theo giá hiện hành phân theo vùng ở nước ta năm 2021.

(Đơn vị: nghìn đồng)

Vùng	Trung du và miền núi Bắc Bộ	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
Thu nhập	2 838	5 026	3 493	2 856	5 794	3 713

Vẽ biểu đồ và nhận xét thu nhập bình quân đầu người một tháng theo vùng ở nước ta năm 2021.

.....HẾT.....

Mã đề: 02

A. Trắc nghiệm (2,5 điểm - mỗi lựa chọn đúng 0,25 điểm).

Câu 1. Công nghiệp khai thác dầu thô, khí tự nhiên phân bố chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Đông Nam Bộ. B. Bắc Trung Bộ.
C. Tây Nguyên. D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 2. Nền nông nghiệp nước ta mang tính mùa vụ do

- A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có sự phân hóa theo mùa, theo chiều bắc - nam, theo độ cao địa hình.
B. nước ta trồng được các loại cây có nguồn gốc khác nhau.
C. lượng mưa trong năm lớn, phân bố đồng đều trong năm.
D. tài nguyên đất nước ta phong phú (phù sa, feralit, mùn).

Câu 3. Nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất đang hoạt động ở nước ta hiện nay là

- A. Hòa Bình. B. Trị An. C. Thác Bà. D. Sơn La.

Câu 4. Công nghiệp nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Sử dụng công nghệ ít. B. Cơ sở hạ tầng yếu kém.
C. Cơ cấu ngành đa dạng. D. Phân bố rất đồng đều.

Câu 5. Nguyên nhân tài nguyên sinh vật có ảnh hưởng lớn đến nông nghiệp do

- A. cây trồng và vật nuôi là đối tượng hoạt động của nông nghiệp.
B. sinh vật là tư liệu sản xuất khó bị thay thế trong nông nghiệp.
C. thực vật là nguồn thức ăn quan trọng phục vụ trong chăn nuôi.
D. đây là nguồn cung cấp hữu cơ nhằm tăng dinh dưỡng cho đất.

Câu 6. Công nghiệp dệt, may và giày, dép nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng, ven biển.
B. Ngành công nghiệp mới phát triển gần đây.
C. Sản lượng các sản phẩm bấp bênh, giảm dần.
D. Sản lượng tăng nhanh, mặt hàng xuất khẩu chủ lực.

Câu 7. Hai vùng sản xuất lúa lớn nhất cả nước là

- A. Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi Bắc Bộ.
B. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên.
D. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 8. Công nghiệp khai thác than phân bố chủ yếu ở tỉnh nào sau đây?

- A. Bắc Ninh. B. Cao Bằng. C. Thái Nguyên. D. Quảng Ninh.

Câu 9. Phân bố công nghiệp nước ta phát triển theo hướng

- A. mở rộng sản xuất ra gần biển. B. phát huy thế mạnh mỗi vùng.
C. tập trung khu vực thành thị. D. đa dạng hóa cơ cấu ngành.

Câu 10. Vùng nào sau đây là vùng trồng nhiều cây ăn quả nhất cả nước?

- A. Đông Nam Bộ, Tây Nguyên. B. Trung du miền núi phía Bắc, Đông Nam Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ.

B. Tự luận (2,5 điểm).

Câu 1 (1,0 điểm). Phát triển nông nghiệp xanh có vai trò gì đối với phát triển kinh tế ở nước ta?

Câu 2 (1,5 điểm). Căn cứ bảng số liệu sau:

Thu nhập bình quân đầu người một tháng theo giá hiện hành phân theo vùng ở nước ta năm 2021.

(Đơn vị: nghìn đồng)

Vùng	Trung du và miền núi Bắc Bộ	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
Thu nhập	2 838	5 026	3 493	2 856	5 794	3 713

Vẽ biểu đồ và nhận xét thu nhập bình quân đầu người một tháng theo vùng ở nước ta năm 2021.

.....**HẾT**.....

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- **Phần trắc nghiệm:** Từ câu 1 - câu 10: mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

- **Phần tự luận:**

+ Hướng dẫn chỉ nêu những ý chính và thang điểm chủ yếu. Những bài làm sáng tạo, có kiến giải riêng so với đáp án, nếu lập luận thuyết phục, kiến thức chính xác, khoa học, thì giáo viên cho điểm tối đa.

+ Tùy vào bài làm của học sinh, giáo viên linh hoạt ghi điểm sao cho phù hợp (thang điểm nhỏ nhất 0.25 điểm).

II. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

A. Trắc nghiệm (2,5 điểm).

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Mã đề số 1	D	A	D	A	C	A	A	D	C	A
Mã đề số 2	A	A	D	C	A	D	D	D	B	D

B. Tự luận (2,5 điểm).

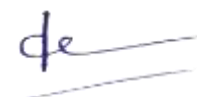
CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1 (1,0 điểm)	Vai trò phát triển nông nghiệp xanh đối với phát triển kinh tế ở nước ta:	
	- Phát triển nông nghiệp xanh có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế nước ta theo hướng bền vững.	0,25
	- Nâng cao tính cạnh tranh của nông sản, tăng cao chất lượng của nông sản.	0,25
	- Tạo ra sản phẩm sạch, đảm bảo sức khỏe của người tiêu dùng.	0,25
2 (1,5đ)	- Áp dụng các công nghệ mới giảm sử dụng hóa chất, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.	0,25
	Vẽ biểu đồ	
	-Vẽ biểu đồ thanh ngang.	
	+ Biểu đồ có cột đứng thể hiện các vùng, trục ngang thể hiện thu nhập (nghìn đồng).	1,0
2 (1,5đ)	+ Các thanh ngang ứng với các vùng, thể hiện thu nhập mỗi vùng năm 2021.	
	- Biểu đồ có tên và chú giải thích hợp	
	Nhận xét	
	- Thu nhập bình quân đầu người một tháng năm 2021 có sự khác nhau giữa các vùng.	0,25
2 (1,5đ)	- Cao nhất là Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng, tiếp đến Đồng bằng sông Cửu Long, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, thấp hơn cả là Tây Nguyên, Trung du và miền núi Bắc Bộ.	0,25
	(HS có cách diễn đạt khác nhưng đúng kiến thức vẫn cho điểm)	

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ
TRƯỜNG



Bà Thị Như Thảo

TỔ CHUYÊN MÔN


Lê Thị Loan

GIÁO VIÊN RA ĐỀ


Võ Thị Hạnh

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)	Thông hiểu (TN+TL)	Vận dụng (TL)	Vận dụng cao (TL)	
1	ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM	– Thành phần dân tộc – Gia tăng dân số ở các thời kì – Cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính – Phân bố dân cư – Các loại hình quần cư thành thị và nông thôn – Lao động và việc làm – Chất lượng cuộc sống			2/3TL*	1/3TL*	15,0% (1,5đ)
2	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ NÔNG, LÂM, THỦY SẢN	– Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản – Sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản – Vấn đề phát triển nông nghiệp xanh	2TN*	2TN* 1TL			20,0% (2,0đ)
3	CÔNG NGHIỆP	– Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp – Sự phát triển và phân bố của các ngành công nghiệp chủ yếu – Vấn đề phát triển công nghiệp xanh	6TN*				15,0% (1,5đ)
Tổng			8 TN	2TN+1TL	2/3TL	1/3TL	12 câu (5,0đ)
Tỉ lệ			20,0%	15,0%	10,0%	5,0%	50,0%

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM	– Thành phần dân tộc – Gia tăng dân số ở các thời kì – Cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính – Phân bố dân cư – Các loại hình quần cư thành thị và nông thôn – Lao động và việc làm – Chất lượng cuộc sống	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam. Thông hiểu – Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư. – Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn. Vận dụng – Phân tích được vấn đề việc làm ở địa phương. – Vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số. – Đọc bản đồ Dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư. – Vẽ và nhận xét được biểu đồ sự phân hoá thu nhập theo vùng từ bảng số liệu cho trước.			2/3TL	1/3TL
2	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ NÔNG, LÂM, THỦY SẢN	– Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản – Sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản – Vấn đề phát	Nhận biết – Trình bày được sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản. Thông hiểu – Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp (các nhân tố tự nhiên: địa hình, đất đai, khí hậu, nước, sinh vật; các nhân tố kinh tế-xã hội: dân cư và nguồn lao động, thị trường,	2TN*	2TN*		

		triển nông nghiệp xanh	chính sách, công nghệ, vốn đầu tư). – Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản. – Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh. Vận dụng – Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.		1TL		
3	CÔNG NGHIỆP	– Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp – Sự phát triển và phân bố của các ngành công nghiệp chủ yếu – Vấn đề phát triển công nghiệp xanh	Nhận biết – Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu: (theo QĐ 27) – Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính. Thông hiểu – Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp: vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, dân cư và nguồn lao động, chính sách, khoa học-công nghệ, thị trường, vốn đầu tư, nguồn nguyên liệu. Vận dụng cao – Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh.	6TN*			
Số câu/loại câu				8 TN	2 TN 1 TL	2/3 TL	1/3TL
Tỉ lệ (%)				20,0%	15,0%	10,0%	5,0%